

2.5-6K

Biến tần kết nối

S6-GR1P(2.5-6)K-S(21A)

2 MPPT | 21A mỗi MPPT

- Dòng điện đầu vào PV 21 A – hỗ trợ các mô-đun PV công suất cao hơn
- Chuẩn bảo vệ IP66 – được chế tạo để chịu được môi trường khắc nghiệt
- Giao diện 2 trong 1 CT/đồng hồ đo giúp cấu hình dễ dàng với EPM
- Khả năng tương thích lưới điện thông minh – duy trì sản lượng điện ổn định trong điều kiện lưới điện yếu
- Giám sát mức tiêu thụ 24 giờ qua CT/đồng hồ đo
- Xem nhanh hoạt động phát điện và trạng thái – điều khiển thông minh từ xa qua ứng dụng

VIỆT NAM
t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)
e: sales@ginlong.com service@ginlong.com
w: solisinverters.com/vn

Bảng thông số

Mô hình	2.5K	3K	3.6K	4K	4.6K	5K	6K
Đầu vào DC							
Công suất đầu vào tối đa đề xuất	3.75 kW	4.5 kW	5.4 kW	6 kW	6.9 kW	7.5 kW	9 kW
Điện áp đầu vào tối đa	550 V						
Điện áp định mức	360 V						
Điện áp khởi động	60 V						
Dải điện áp MPPT	50 - 550 V						
Dòng điện đầu vào tối đa	21 A / 21 A						
Dòng điện ngắn mạch tối đa	30 A / 30 A						
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	2 / 2						
Đầu ra AC							
Công suất đầu ra định mức	2.5 kW	3 kW	3.6 kW	4 kW	4.6 kW	5 kW	6 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2.5 kVA	3 kVA	3.6 kVA	4 kVA	4.6 kVA	5 kVA	6 kVA
Công suất đầu ra tối đa	2.5 kW	3 kW	3.6 kW	4 kW	4.6 kW	5 kW	6 kW
Điện áp lưới định mức	1/N/PE, 220 V / 230 V						
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz						
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	11.4 A / 10.9 A	13.6 A / 13.0 A	16.0 A / 15.7 A	18.2 A / 17.4 A	20.9 A / 20.0 A	22.7 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Dòng điện đầu ra tối đa	11.4 A	13.6 A	16.0 A	18.2 A	20.9 A	22.7 A	27.3 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)						
Tổng độ méo sóng hài	< 3%						
Hiệu suất							
Hiệu suất tối đa		97.3%		97.6%		97.7%	
Hiệu suất Châu Âu	96.5%	96.6%		97.1%			
Bảo vệ							
Bảo vệ ngược cực DC	Có						
Bảo vệ ngắn mạch	Có						
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có						
Bảo vệ chống sét	Loại II DC/Loại II AC (Tùy chọn)						
Giám sát lưới điện	Có						
Bảo vệ chống đảo	Có						
Bảo vệ nhiệt độ	Có						
Quét đa đỉnh	Có						
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn						
Tích hợp công tắc DC	Có						
Thông số chung							
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	330 × 371 × 161 mm						
Trọng lượng	8.7 kg	8.8 kg		9.4 kg	9.5 kg		
Cấu trúc liên kết	Không biến áp						
Công suất tự tiêu thụ (đêm)	< 1 W						
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C						
Độ ẩm tương đối	0 - 100%						
Bảo vệ xâm nhập	IP66						
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 40 dB(A)						
Cách thức làm mát	Làm mát tự nhiên				Làm mát tự nhiên với quạt bên trong		
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m						
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	EN 50549-1/-10, VDE 0126/XP C15/VFR 2019, C10-26, NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 61000-3-2/-3/-11/-12						
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN IEC 61000-6-1/-2/-3/-4						
Đặc trưng							
Kết nối DC	Đầu nối MC4						
Kết nối AC	Đầu cắm kết nối nhanh						
Hiển thị	Màn hình kỹ thuật số LED & Bluetooth + Ứng dụng						
Giao diện kiểm soát hòa lưới	CT/đồng hồ đo (2 trong 1)						
Truyền thông	RS485, USB, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS						